|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA Kỹ thuật – Công nghệ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin về học phần**
* Tên học phần: **Trải nghiệm ngành, nghề**
* Mã học phần**: ELE319**
* Số tín chỉ: 1 TC (1/0/2)
* Bậc đào tạo: Đại học
* Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): bắt buộc
* Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Nhập môn ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (ELE311)
* Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
* Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
* Thực tập: 60 tiết (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
1. **Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1:

* Họ và tên: Hồ Lê Anh Hoàng
* Chức danh, học vị: Thạc sĩ
* Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ, Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại: 0938117195
* Email: hoanghla@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

* Họ và tên: Đỗ Thanh Trà
* Chức danh, học vị: Thạc sĩ
* Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc: Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại: 0768070127
* Email: tradt@vhu.edu.vn
1. **Tóm tắt nội dung học phần**

 Học phần này giúp người học trải nghiệm môi trường thực tế về công việc sau khi ra trường, các thiết bị và kỹ thuật liên quan đến ngành học. Ngoài ra, giúp sinh viên nhận thức về ngành học của mình khi áp dụng vào thực tiễn công việc.

1. **Mục tiêu của học phần**

Học phần nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên trải nghiệm thực tế trong môi trường bên ngoài trường đại học và nâng cao nhận thức của sinh viên về các vấn đề liên quan đến thực hành nghề nghiệp, đảm bảo sự phát triển nhận thức của sinh viên về ngành học đi song hành với thực tiễn nghề nghiệp.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

| **Mã CĐR** | **Nội dung chuẩn đầu ra** |
| --- | --- |
| **Kiến thức** |
| CLO1 | Hiểu về môi trường làm việc, các thiết bị áp dụng của ngành học vào trong thực tiễn. |
| CLO2 | Áp dụng kiến thực trải nghiệm ngành, nghề để định hướng cho việc học tại trường. |
| **Kỹ năng** |
| CLO3 | Phân tích thông tin thu thập được của trải nghiệm thực tế tại công ty để áp dụng vào việc học. |
| CLO4 | Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân, tập thể, chuyển tải, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực điện tử viễn thông. |
| **Mức độ tự chủ và trách nhiệm** |
| CLO5 | Làm việc độc lập, làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân. |
| CLO6 | Tự định hướng, lập ra kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đưa ra kết luận chuyên môn trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực điện tử, viễn thông. |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần**

| **Chuẩn đầu ra** | **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** | **PLO12** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 |  | X |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  | X |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  | X |  |  |  |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  | X |  |  |  |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | X |  |  |
| CLO6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | X |  |  |

***Ghi chú: PLOs*** *(ProgrammeLearningOutcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

 ***CLOs****(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

1. **Nội dung chi tiết của học phần**

| **Chương** | **Nội dung** | **Đáp ứng CLOs** |
| --- | --- | --- |
| **Chương 1** | **Tìm hiểu về doanh nghiệp** | **CLO1, CLO5 , CLO6** |
| 1.1. | Giới thiệu chung về doanh nghiệp. |  |
| 1.2. | Giao tiếp với các đơn vị liên quan trong doanh nghiệp. |  |
| 1.3. | Tiếp xúc thực tế các thiết bị, máy móc trong doanh nghiệp |  |
| 1.4.  | Học về an toàn trong vận hành các thiết bị điện tử, máy tính. |  |
| 1.5. | Tìm hiểu thực tế về cách thức làm việc của chuyên viên kỹ thuật tại đơn vị. |  |
| 1.6. | Chia nhóm trải nghiệm. |  |
| **Chương 2** | **Trải nghiệm tại doanh nghiệp** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 , CLO6** |
| 2.1. | Trải nghiệm thực tế tại dây chuyền sản xuất, vận hành các thiết bị máy móc. |  |
| 2.2. | Giới thiệu tính năng kỹ thuật và sơ đồ ứng dụng của một hoặc hai thiết bị chính yếu đang sử dụng tại đơn vị. |  |
| 2.3. | Tìm hiểu mô hình đo thử, kiểm tra, vận hành, bảo dưỡng và xử lý sự cố thiết bị tại đơn vị trải nghiệm. |  |
| 2.4. |  Viết báo cáo. |  |
| **Chương 3** | **Báo cáo trải nghiệm ngành** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 , CLO6** |
| 3.1. | Viết nhật ký trải nghiệm (theo mẫu) |  |
| 3.2. | Hoàn thiện báo cáo trải nghiệm.  |  |
| 3.3. | Chấm báo cáo trải nghiệm. |  |

1. **Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:**

| **Chương** | **Tên chương** | **Số tiết tín chỉ** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thực hành** | **Tự học** | **Tổng** |
| 1 | **Tìm hiểu về doanh nghiệp** | 0 | 0 | 20 | 40 | 60 |  |
| 2 | **Trải nghiệm tại doanh nghiệp** | 0 | 0 | 40 | 80 | 120 |  |
| 3 | **Báo cáo trải nghiệm ngành** | 0 | 0 | 20 | 40 | 60 |  |
| **Tổng** | **0** | **0** | **60** | **120** | **180** |  |

**CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN**

1.

2.

3.

1. **Phương pháp giảng dạy:**
	* Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

+ Hướng dẫn tự học

+ Làm việc nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| **Phương pháp giảng dạy** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hướng dẫn tự học | X | X | X | X | X | X |
| Làm việc nhóm | X | X | X | X | X | X |

1. **Phương pháp học tập**
	* Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

 + Tự học, tự nghiên cứu

+ Thực hành thực tế

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| **Phương pháp học tập** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học, tự nghiên cứu | X | X | X | X | X | X |
| Thực hành thực tế | X | X | X | X | X | X |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
	* Sinh viên trải nghiệm ngành và tham gia thảo luận theo các chủ đề liên quan đến ngành học.
	* Hoàn thành báo cáo trải nghiệm nộp cho giảng viên.
2. **Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
3. **Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

*Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 100%*

Hình thức thi: Báo cáo

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| **Hình thức đánh giá** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Báo cáo | X | X | X | X | X | X |
| Dự lớp | X | X | X | X | X | X |

1. **Tài liệu phục vụ cho học phần**

**13.1 Tài liệu chính**

- Các tài liệu, quy định của đơn vị/ doanh nghiệp trải nghiệm.

**13.2 Tài liệu tham khảo**

**-** Các tài liệu, quy định của đơn vị/ doanh nghiệp trải nghiệm**.**

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** | **Trưởng khoa/Bộ môn****TS. Đinh Thị Thủy**   | **Giảng viên biên soạn** |